

ĐỀ LUYỆN SỐ 1

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀN VỀ NHÂN VẬT THÁNH GIÓNG

Truyện Thánh Gióng là tác phẩm lớn đầu tiên về đề tài giữ nước chống xâm lược. Nhân vật Thánh Gióng được xây dựng rất đặc sắc, vừa là một anh hùng phi thường với vẻ đẹp lí tưởng, vừa là một con người trần thế với những vẻ đẹp giản dị, gần gũi.

Trước hết, Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường, thể hiện lí tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước. Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng (như bà bắt đầu mang thai Gióng sau khi bà ướm thử bàn chân mình vào vết chân khổng lồ, bà mang thai Gióng mười hai tháng mới sinh,...). Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí. Không có thể lực và ý chí chiến đấu phi thường, làm sao Thánh Gióng có thể nhổ từng bụi tre đằng ngà để tiếp tục truy kích và đánh tan giặc Ân xâm lược? Tất cả những chi tiết ấy đều nhằm mục đích đề cao người anh hùng, làm cho người anh hùng có nguồn gốc siêu nhiên, thần thánh khác thường.

Nhìn chung, những yếu tố kì diệu khác thường trong nhân vật Gióng tuy khá nổi bật nhưng cũng không thể lẫn át và thay thế được cái bình thường của con người trần thế. Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định. Căn bản và trước hết, Gióng là một Con Người, một người con của làng Phù Đổng, nước Văn Lang, đời Hùng Vương thứ sáu. Quá trình ra đời, trưởng thành và chiến thắng giặc ngoại xâm của Gióng đều gắn với những người dân bình dị. Dù có siêu nhiên kì ảo đến đâu, Gióng vẫn phải “nằm trong bụng mẹ” (dù là mấy tháng), vẫn phải “uống nước, ăn cơm với cà” (dù là mấy nong), vẫn phải mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng (dù là cỡ rộng đến đâu). Và ngay cả ngựa sắt, roi

sắt, áo giáp sắt của Gióng cũng là do vua Hùng tập hợp những người thợ rèn tài giỏi ở trong nước đúc nên.

Nhân vật Thánh Gióng thể hiện sức mạnh của nhân dân trong công cuộc giữ nước. Lực lượng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc bình thường tiềm ẩn trong nhân dân, tương tự như chú bé làng Gióng nằm im không nói, không cười. Nhưng khi có giặc thì tiếng gọi ấy đã tập hợp, thức tỉnh tất cả các lực lượng tiềm ẩn ấy của dân tộc và làm nên Thánh Gióng.

Khi chưa có giặc, Gióng là đứa trẻ nằm im không biết nói. Khi nghe tiếng gọi của non sông, Gióng vụt lớn lên và cất lời nhận nhiệm vụ đánh tan giặc, Thánh Gióng bay về trời. Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng dồi dào ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên họa biết bao!

(Theo Hoàng Tiền Tựu, Bình giảng truyện dân gian, NXB Giáo dục, 2003)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

- | | |
|------------|--------------|
| A. Tự sự | B. Biểu cảm |
| C. Miêu tả | D. Nghị luận |

Câu 2. Câu: “Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng dồi dào ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên họa biết bao!” thuộc kiểu câu:

- | | |
|--------------|---------------|
| A. Nghi vấn | B. Trần thuật |
| C. Cầu khiến | D. Cảm thán |

Câu 3. Tác giả đã đưa ra bằng chứng thể hiện đặc điểm phi thường của Thánh Gióng qua câu văn nào?

- A. Trước hết, Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường, thể hiện lí tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước.
- B. Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí.
- C. Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng (như bà bắt đầu mang thai Gióng sau khi bà ướm thử bàn chân mình vào vết chân khổng lồ, bà mang thai Gióng mười hai tháng mới sinh,...).

D. Tất cả những chi tiết ấy đều nhằm mục đích đề cao người anh hùng, làm cho người anh hùng có nguồn gốc siêu nhiên, thần thánh khác thường.

Câu 4. Tác dụng của dấu ngoặc kép trong câu: *“Dù có siêu nhiên kì ảo đến đâu, Gióng vẫn phải “nằm trong bụng mẹ”, vẫn phải “uống nước, ăn cơm với cà”, vẫn phải mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng.”* là:

- A. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp .
- B. Đánh dấu những từ, cụm từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.
- C. Dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san... dẫn trong câu văn.
- D. Dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

Câu 5. Từ Hán Việt trong câu “Trước hết, Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường, thể hiện lí tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước.” là:

- A. Trước hết B. Đặc điểm
- C. Phi thường D. Nhân dân

Câu 6. Tác giả đã đưa ra bằng chứng thể hiện đặc điểm “là một con người trần thế” của Thánh Gióng qua câu văn nào?

- A. Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định.
- B. Khi chưa có giặc, Gióng là đứa trẻ nằm im không biết nói.
- C. Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng dồi dào ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên hoa biết bao!
- D. Khi nghe tiếng gọi của non sông, Gióng vụt lớn lên và cất lời nhận nhiệm vụ đánh tan giặc, Thánh Gióng bay về trời.

Câu 7: Chi tiết nào sau đây không có yếu tố kì ảo trong truyện Thánh Gióng?

- A. Giặc Ân xâm lược bờ cõi nước ta.
- B. Sự ra đời kì lạ của Gióng.
- C. Gióng lớn nhanh như thổi

D. Thánh Gióng bay về trời.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Theo em, để tiến hành viết bài nghị luận, người viết cần trang bị những kiến thức và kĩ năng gì?

Câu 9. Có ý kiến cho rằng: “*Những góc nhìn, cách hiểu khác nhau của tác giả về nhân vật Thánh Gióng giúp chúng ta hiểu văn bản sâu hơn*”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

Câu 10. Dựa vào nội dung của văn bản trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Thánh Gióng trong truyện truyền thuyết cùng tên.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về việc giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của giới trẻ trong thời điểm hiện nay.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	D	0.5
	2	D	0.5
	3	C	0.5
	4	B	0.5
	5	C	0.5
	6	A	0.5
	7	A	0.5
	8	- Kiến thức về văn bản Thánh Gióng, hiểu biết về giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện Thánh Gióng - Kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học. Biết đưa ra ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng để làm rõ ý kiến của mình.	0.5

	9	Học sinh đưa ra quan điểm của mình về ý kiến nhận định về nhân vật Thánh Gióng và tiến hành lí giải lí do em đưa ra quan điểm đó một cách phù hợp.	1.0
	10	<p>- Học sinh trình bày được suy nghĩ, quan điểm của mình về nhân vật Thánh Gióng.</p> <p>- Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.</p>	1.0
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0.25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của giới trẻ trong thời điểm hiện nay.</p>	0.5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p><i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i></p> <p>- Giải thích lòng yêu nước: yêu quê hương, đất nước, có những hành động, nỗ lực không ngừng để xây dựng và phát triển đất nước.</p> <p>- Biểu hiện:</p> <p>+ Trong thời kì chiến tranh: không ngại gian khổ xung phong ra trận bảo vệ Tổ quốc, không ngừng tăng gia sản xuất,...</p> <p>+ Trong thời bình: thể hiện qua những tình cảm giản dị, gần gũi (tình yêu gia đình, tình yêu thiên nhiên, tình yêu giữa con người với con người...); nỗ lực góp phần đưa đất nước sánh vai với các cường quốc trên thế giới...</p>	2.5

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng lòng yêu nước ở giới trẻ hiện nay - Vai trò của lòng yêu nước: <ul style="list-style-type: none"> + Bồi đắp cho tâm hồn con người Việt Nam trở nên vững vàng, mạnh mẽ trong hành trình cuộc đời khắc nghiệt. + Động lực giúp con người sống có trách nhiệm hơn với gia đình, quê hương, đất nước, cộng đồng hay đơn giản là chính bản thân mình. + Bệ đỡ tinh thần cho con người: nguồn cảm hứng cho thi ca,... - Trách nhiệm của thế hệ trẻ Việt Nam với đất nước: <ul style="list-style-type: none"> + Không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có bản lĩnh và tài năng. + Nghiêm túc, tự giác thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường, cơ quan công tác... + Làm việc tích cực, nhiệt tình, làm giàu chính đáng + Bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật... - Bài học nhận thức và hành động - Liên hệ bản thân 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i></p>	0.5
Tổng điểm		10.0

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

ĐỀ LUYỆN SỐ 2

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

[...] Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đổi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính? Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn năm 2012).

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

- | | |
|------------|--------------|
| A. Tự sự | B. Biểu cảm |
| C. Miêu tả | D. Nghị luận |

Câu 2. Câu chủ đề của đoạn văn trên là:

- A. Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận.
- B. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.
- C. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đổi bình thường.
- D. Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường.

Câu 3. Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau là gì ?

“Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước

những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?”

- A. So sánh, liệt kê
- B. Điệp cấu trúc, câu hỏi tu từ
- C. Điệp từ, liệt kê
- D. Câu hỏi tu từ, liệt kê

Câu 4. Phép liên kết hình thức được sử dụng để liên kết hai câu văn sau là:

“Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông đều làm công việc rất đổi bình thường”

- A. Phép thế.
- B. Phép nối
- C. Phép lặp
- D. Phép đồng nghĩa

Câu 5. Từ nào sau đây đồng nghĩa với “tự ti”?

- A. Tự trọng
- B. Tự phụ
- C. Khiêm tốn
- D. Mặc cảm

Câu 6. Xét về cấu tạo ngữ pháp, các câu: “Để trần trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thân tiến bước. Không phải để tự ti.” thuộc loại câu nào?

- A. Câu đặc biệt
- B. Câu rút gọn
- C. Câu trần thuật
- D. Câu ghép

Câu 7: Nội dung chính của văn trên nói về vấn đề gì?

- A. Vấn đề phân biệt tầng lớp trong xã hội, các người lao động trí óc thường sẽ khinh bỉ những người lao động tay chân.

B. Vấn đề về việc lựa chọn nghề nghiệp.

C. Vấn đề về những người sống tự ti, không chịu phấn đấu thay đổi bản thân.

D. Vấn đề về các nghề nghiệp trong xã hội và vai trò của từng nghề đối với cuộc sống.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Theo tác giả, lí do gì khiến chúng ta không nên “*vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác*”?

Câu 9. Cấu trúc “Nếu ...thì” trong những câu văn sau có tác dụng gì ?

“Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?”

Câu 10. Theo em, tại sao “Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày”? Để vươn lên từng ngày em cần làm gì? Em hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng để trả lời những câu hỏi trên.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Từ nội dung văn bản, em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với những công việc bình thường trong cuộc sống?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	D	0.5
	2	A	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5

5	D		0.5
6	B		0.5
7	A		0.5
8	Theo tác giả “ <i>chúng ta không thêm khát vị trí cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác</i> ” vì mỗi người đều có vai trò trong cuộc đời này và đáng được ghi nhận		0.5
9	Việc sử dụng cấu trúc nhằm nhấn mạnh các ý sau: - Xã hội phân công nhiệm vụ rất rõ ràng người lao động trí óc – người lao động chân tay; - Bất cứ một công việc nào, con người nào cũng đều có những vai trò nhất định để góp phần giúp ích cho cuộc sống và xây dựng xã hội; - Thái độ trân trọng nghề nghiệp, trân trọng con người.		1.0
10	- Học sinh trình bày được suy nghĩ, quan điểm của mình về vấn đề đặt ra. - Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. <i>Sau đây là một số gợi ý:</i> - Chúng ta cần vươn lên từng ngày vì: + Cuộc sống luôn vận động và phát triển đòi hỏi con người phải có ý thức sống tích cực; + Vươn lên trong cuộc sống để khẳng định giá trị sống của bản thân, hoàn thành vai trò trách nhiệm công dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước. - Để vươn lên từng ngày cần phải: + Có ý thức sống: Tôn trọng bản thân và xã hội; + Tích cực học tập, có tinh thần học hỏi, trau dồi các chuẩn		1.0

		<p>mục đạo đức, kỹ năng sống;</p> <p>+ Có nghị lực, bản lĩnh vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống;</p> <p>+ Có ước mơ, mục tiêu sống tốt đẹp</p>	
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0.25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với những công việc bình thường trong cuộc sống?</p>	0.5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p><i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hiểu những công việc bình thường là gì?. - Những công việc bình thường được biểu hiện như thế nào trong đời sống? - Vai trò của những công việc bình thường: + Tạo công ăn việc làm + Đó là những việc giúp ích cho xã hội về nhiều mặt + Góp phần xây dựng xã hội có văn minh, hiện đại được như bây giờ. ... - Thái độ mỗi người đối với những công việc bình thường trong cuộc sống - Liên hệ bản thân 	2.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0.25

		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			10.0

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

ĐỀ LUYỆN SỐ 3

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch. Lỗi lầm của người khác, thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia lìa, mất mát.

Trong từ Hán Việt, nguy cơ bao gồm nguy và cơ. Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity). Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.

(Trích Tư duy tích cực, Theo Tony Buổi sáng, trên đường băng, NXB Trẻ)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Câu 2. Thuật ngữ “không khí” là thuật ngữ thuộc lĩnh vực khoa học nào?

- A. Khoa học tự nhiên
- B. Khoa học nông nghiệp
- C. Khoa học xã hội
- D. Khoa học kĩ thuật

Câu 3. Các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau là gì ?

“Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch?”

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Điệp từ
- D. Liệt kê

Câu 4. Từ “cháy” trong câu: *“Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và **cháy** hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.”* được sử dụng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nếu là nghĩa chuyển thì được chuyển theo phương thức nào?

- A. Nghĩa gốc, được sử dụng theo phương thức ẩn dụ
- B. Nghĩa chuyển, được sử dụng theo phương thức ẩn dụ
- C. Nghĩa chuyển , được sử dụng theo phương thức hoán dụ
- D. Nghĩa gốc, được sử dụng theo phương thức hoán dụ

Câu 5. Dòng nào không là biểu hiện của người sống tích cực, lạc quan trong văn bản trên?

- A. Chăm chỉ rèn luyện thể chất

- B. Gương mặt sáng bừng
- C. Nụ cười thường trực trên môi
- D. Học tập và làm việc hết mình

Câu 6. Đây là cách hiểu đúng về câu: “Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity)” trong đoạn trích?

- A. Người có tư duy tích cực sẽ sống tốt hơn người có tư duy tiêu cực.
- B. Tư duy tiêu cực sẽ khiến con người, trì trệ, không thể thành công.
- C. Với những người tích cực, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội tốt trong những vấn đề nguy nan.
- D. Người sống tích cực sẽ may mắn hơn người sống tiêu cực.

Câu 7: Nội dung chính của văn trên nói về vấn đề gì?

- A. . Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng.
- B. Nên tha thứ cho những lỗi lầm của người khác.
- C. Tác dụng của việc nhìn nhận mọi thứ theo hướng tích cực.
- D. Sau mỗi lần vấp ngã, phạm sai lầm cần biết tìm cách đứng lên, sửa chữa.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Theo đoạn trích thì “người tích cực và lạc quan” sẽ nhận được điều gì trong cuộc sống?

Câu 9. Em hiểu như thế nào về câu nói: "Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia lìa, mất mát."

Câu 10. Thông điệp ý nghĩa nhất đối với em được rút ra từ đoạn trích trên là gì? Hãy trình bày ý kiến của em bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về thái độ sống tích cực của giới trẻ trong thời điểm hiện nay.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.5
	2	A	0.5
	3	D	0.5
	4	B	0.5
	5	A	0.5
	6	C	0.5
	7	C	0.5
	8	Theo đoạn trích, người tích cực, lạc quan sẽ luôn được sự vui vẻ, thoải mái, thanh thản trong tâm hồn; luôn nỗ lực tích cực trong mọi hoàn cảnh và bộc lộ được hết khả năng của bản thân.	0.5
	9	Câu nói trên muốn khuyên chúng ta cần cố gắng tạo ra niềm vui cho cuộc sống của mình. Thay vì chìm trong đau khổ ta hãy cố gắng tha thứ cho nhau và sống hạnh phúc hơn. Cuộc đời chúng ta do ta làm chủ vậy nên cần vui tươi để cuộc đời có ý nghĩa.	1.0
	10	- Học sinh trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản	1.0

		<p>thân. Thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của văn bản và mang tính đạo đức, thẩm mỹ.</p> <p>- Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.</p>	
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Thái độ sống tích cực của giới trẻ trong thời điểm hiện nay	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. <i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i> - Thái độ sống tích cực là gì? - Biểu hiện của thái độ sống tích cực - Ý nghĩa của thái độ sống tích cực: + Đối với cá nhân + Đối với xã hội - Bài học nhận thức và hành động - Liên hệ bản thân	2.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			10.0

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**ĐỀ LUYỆN SỐ 4****Môn: Ngữ văn lớp 10***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)***I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

“Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người. Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.

(Trích Tinh hoa xử thế, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục).

Lựa chọn đáp án đúng:**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

- | | |
|----------------|--------------|
| A. Tự sự | B. Nghị luận |
| C. Thuyết minh | D. Biểu cảm |

Câu 2. Xác định chủ ngữ của câu: *“Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình”*.

- A. Sự hiểu biết
- B. Mỗi cá nhân
- C. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân
- D. Không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình

Câu 3. Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau là gì?

“Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.”

- A. So sánh, liệt kê
- B. Điệp cấu trúc, liệt kê
- C. Điệp từ, ẩn dụ
- D. Liệt kê, tương phản

Câu 4. Phép liên kết hình thức được sử dụng trong các câu văn sau là gì?

“Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.”

- A. Phép nối
- B. Phép lặp
- C. Phép thế
- D. Phép đồng nghĩa

Câu 5. Dòng nào không là biểu hiện của người khiêm tốn trong văn bản trên?

- A. Tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm
- B. Cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa

C. Không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại .

D. Sau khi thành công thì không cần cố gắng, phần đầu nữa.

Câu 6. Dựa vào nội dung đoạn thứ 3 trong văn bản, theo tác giả, người khiêm tốn là người như thế nào?

A. Luôn tỏ ra tự tin quá mức trong mọi tình huống.

B. Luôn tự ti, cho rằng bản thân còn kém cỏi rất nhiều.

C. Hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân

D. Biết giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ khi người khác gặp khó khăn.

Câu 7: Theo tác giả, vì sao con người cần sống khiêm tốn?

A. Vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la.

B. Vì sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình.

C. Tác dụng của việc nhìn nhận mọi thứ theo hướng tích cực.

D. Đáp án A & B đều đúng

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Em hiểu như thế nào về câu: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”*.

Câu 9. Em có đồng tình với ý kiến: *“Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi”* hay không? Vì sao?

Câu 10. Thông điệp ý nghĩa nhất đối với em được rút ra từ đoạn trích trên là gì? Hãy trình bày ý kiến của em bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 câu.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em trình bày suy nghĩ về ý kiến: ***“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”***.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.5
	2	C	0.5
	3	B	0.5
	4	A	0.5
	5	D	0.5
	6	C	0.5
	7	D	0.5
	8	Tài năng, hiểu biết của mỗi người tuy quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “những giọt nước” trong thế giới rộng lớn, vô hạn “đại dương bao la”. Vì thế, cần phải khiêm tốn học hỏi.	0.5
	9	- Học sinh đưa ra ý kiến, quan điểm cá nhân về vấn đề đồng thời đưa ra những kiến giải hợp lí cho ý kiến ấy.	1.0
	10	- Học sinh trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân. Thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của văn bản và mang tính đạo đức, thẩm mĩ. - Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	1.0

II	VIẾT	4.0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> “Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: * Giải thích vấn đề - Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác. - Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra. → Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời. * Bàn luận vấn đề - Vì sao phải có khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự. + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân. + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.	2.5

	<p>+ Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.</p> <p>* Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:</p> <p>+ Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.</p> <p>+ Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.</p> <p>* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.</p> <p>- Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.</p> <p>- Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.</p> <p>* Liên hệ bản thân.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0.5
Tổng điểm		10.0

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

ĐỀ LUYỆN SỐ 5

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) Trong chuyến thăm này, trái tim tôi thực sự xúc động trước tấm lòng nhân hậu vốn nổi tiếng của người Việt Nam. Qua vô số những người đứng xếp hàng trên các con phố, tươi cười và vẫy tay chào, tôi cảm nhận được tình hữu nghị giữa hai dân tộc. Tối qua, tôi đã đến thăm phố cổ Hà Nội và thưởng thức một vài món ăn đặc sắc của Việt Nam. Tôi đã ăn Bún Chả. Uống một chút bia Hà Nội. Nhưng tôi phải thú thực là đường phố thật đông đúc, cả đời tôi chưa bao giờ thấy có nhiều xe máy đến vậy. Vì vậy tôi chưa thử đi qua đường, nhưng có thể sau này khi có dịp tôi quay trở lại, các bạn có thể chỉ cho tôi cách qua đường.

(2) Tôi không phải là Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên đến Việt Nam trong những năm gần đây. Nhưng tôi là Tổng thống đầu tiên, cũng giống nhiều bạn ở đây, đã trưởng thành sau cuộc chiến giữa hai nước chúng ta. Khi những lực lượng cuối cùng của Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam, tôi mới tròn 13 tuổi. Do vậy lần đầu tiên tôi trực tiếp biết đến Việt Nam và tiếp xúc với người Việt Nam là khi tôi lớn lên ở Hawaii, với cộng đồng người Mỹ gốc Việt đầy tự hào ở đó.

(3) (...)Chúng tôi đã thấy những tiến bộ của Việt Nam qua những tòa tháp cao chọc trời và những tòa nhà cao tầng ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, qua những trung tâm mua sắm và khu đô thị mới. Chúng tôi đã thấy những tiến bộ như vậy qua những vệ tinh mà Việt Nam đưa vào không gian và qua một thế hệ mới đang được kết nối trực tuyến, khởi nghiệp và điều hành những doanh nghiệp mới. Chúng tôi đã thấy những tiến bộ như vậy qua hàng chục triệu người Việt Nam kết nối trên Facebook và Instagram. Và các bạn không chỉ đăng những tấm ảnh selfies – mặc dù tôi được biết các bạn rất hay chụp như thế – cho đến giờ có rất nhiều bạn đã mời tôi cùng chụp selfies. Các bạn còn nói lên tiếng nói của mình về những vấn đề mà các bạn quan tâm, như bảo vệ cây cổ thụ ở Hà Nội.

(4) Chính sự năng động như vậy đã đem lại những bước tiến thực sự trong cuộc sống của người dân. Ở đây, ở Việt Nam, các bạn đã giảm mạnh tỷ lệ nghèo đói cùng cực, nâng mức thu nhập của các hộ gia đình và giúp hàng triệu người vươn lên trở thành tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh. Đói nghèo, bệnh tật, tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em đều giảm. Số người có nước sạch và điện, số trẻ em trai và trẻ em gái được đến trường, tỷ lệ biết đọc biết viết – tất cả đều tăng lên. Đó là sự tiến bộ vượt bậc. Đó là những thành tựu mà các bạn đã có thể đạt được trong một khoảng thời gian rất ngắn.

(Trích Bài phát biểu của Tổng thống Obama trong chuyến thăm Việt Nam, 2016, <https://vn.usembassy.gov/vi/obama-ncc240516/>)

Lựa chọn đáp án đúng

Câu 1: Hai phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích là

- A. Miêu tả và biểu cảm
- B. Biểu cảm và tự sự
- C. Nghị luận và tự sự
- D. Nghị luận và biểu cảm

Câu 2: Trong bài phát biểu, khi đến thăm phố cổ Hà Nội, tổng thống Obama ấn tượng nhất điều gì?

- A. Những người đứng xếp hàng trên các con phố, tươi cười và vẫy tay chào.
- B. Cảm nhận được tình hữu nghị giữa hai dân tộc.
- C. Thưởng thức một vài món ăn đặc sắc của Việt Nam.
- D. Đường phố thật đông đúc, cả đời tôi chưa bao giờ thấy có nhiều xe máy đến vậy.

Câu 3: Trong đoạn (3) có sử dụng phép liên kết hình thức nào?

- A. Phép lặp; phép thế
- B. Phép lặp; phép nối
- C. Phép thế; phép nối
- D. Phép liên tưởng; phép thế

Câu 4: Trong các từ sau, từ nào **không** phải là từ Hán Việt?

- A. Nhân hậu
- B. Tươi cười
- C. Hữu nghị
- D. Trưởng thành

Câu 5: Xét về chức năng ngữ pháp, cụm từ «*mặc dù tôi được biết các bạn rất hay chụp như thế*» trong câu “*Và các bạn không chỉ đăng những tấm ảnh selfies – mặc dù tôi được biết các bạn rất hay chụp như thế – cho đến giờ có rất nhiều bạn đã mời tôi cùng chụp selfies*” là thành phần

- A. Chủ ngữ
- B. Khởi ngữ
- C. Phụ chú
- D. Trạng ngữ

Câu 6: Trong đoạn (3) có sử dụng phép tu từ cú pháp

- A. Liệt kê; đảo ngữ

- B. Điệp cú pháp; liệt kê
- C. Điệp cú pháp
- D. Liệt kê

Câu 7: Trong đoạn (4), tổng thống Obama nhìn nhận sự tiến bộ của Việt Nam qua những phương diện nào?

- A. Đói nghèo, bệnh tật, tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em đều giảm.
- B. Số người có nước sạch và điện, số trẻ em trai và trẻ em gái được đến trường, tỷ lệ biết đọc biết viết – tất cả đều tăng lên.
- C. Giảm mạnh tỷ lệ nghèo đói cùng cực, nâng mức thu nhập của các hộ gia đình và giúp hàng triệu người vươn lên trở thành tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh.
- D. Giảm mạnh tỷ lệ nghèo đói cùng cực, nâng mức thu nhập của các hộ gia đình và giúp hàng triệu người vươn lên trở thành tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh. Đói nghèo, bệnh tật, tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em đều giảm. Số người có nước sạch và điện, số trẻ em trai và trẻ em gái được đến trường, tỷ lệ biết đọc biết viết – tất cả đều tăng lên. Đó là sự tiến bộ vượt bậc.

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu

Câu 8: Nêu hiệu quả của phép điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn (3).

Câu 9: Tình cảm của nhân dân Việt Nam dành cho tổng thống Mỹ khi ông sang thăm Việt Nam nói lên điều gì?

Câu 10: Thông điệp sâu sắc nhất anh/chị rút ra từ đoạn trích (Viết đoạn văn trả lời khoảng 5 - 7 dòng).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về bức tranh thôn quê trong bài thơ sau:

MƯA XUÂN II

*Chiều ấm mùi hương thoảng gió đưa
Tà tà mưa bụi rắc thưa thưa
Cây cam cây quýt cành giao nối
Lá ngửa lòng tay hoa đón mưa.
Nào ai nhìn thấy rõ mưa xuân
Tơ nhện vừa giăng sợi trắng ngần
Bướm bướm cứ bay không ướm cánh
Người đi trẩy hội tóc phơi trần.*

Đường mát da chân lúa mát mình
 Đôi bờ cỏ dại nở hoa xanh
 Gò cao đứng sững trâu kình bụng
 Nghếch mõm nghe vang trống hội đình.

Núi lên gọn nét đá tươi màu
 Xe lửa về Nam chạy chạy mau
 Một toán cò bay là mặt ruộng
 Thành hàng chữ nhất trắng phau phau.

Bãi lạch bờ dâu sẫm lá tơ
 Làng bên ẩm ướt giọng chuông mờ
 Chiều xuân lưu luyến không đành hết
 Lơ lửng mù sương phảng phất mưa.

(Nguyễn Bính, 1958)

Nguyễn Bính (1918-1966) tên thật là Nguyễn Trọng Bính, sinh tại làng Thiện Vinh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ông mồ côi mẹ từ nhỏ, tự học ở nhà, bắt đầu làm thơ từ năm 13 tuổi, được giải khuyến khích thơ của nhóm Tự Lực Văn Đoàn năm 1937 với tập thơ Tâm hồn tôi. Thơ của ông “chân quê”, giản dị, mộc mạc, nhẹ nhàng, trong sáng, và hồn nhiên như ca dao trữ tình. Ông viết về làng quê qua lăng kính tình cảm lãng mạn, biểu lộ một tình quê, một hồn quê chân tình và gần gũi.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phầ n	Câ u	Nội dung	Điể m
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	D	0.5

	2	D	0.5
	3	B	0.5
	4	B	0.5
	5	C	0.5
	6	B	0.5
	7	D	0.5
	8	<p>Phép điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn (3): <i>Chúng tôi đã thấy những tiến bộ... các bạn không chỉ... Các bạn còn.....</i></p> <p>Hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhấn mạnh vào kết quả đạt được, những tiến bộ của VN. + Tạo giọng điệu khẳng định, trân trọng, yêu mến + Mang đến sự chân thực trong lời nói và thái độ, tình cảm của người nói. 	1.0
	9	<p>Tình cảm của nhân dân Việt Nam dành cho tổng thống Mỹ khi ông sang thăm Việt Nam: chào đón chân thành, cởi mở.</p> <p>→ Điều đó nói lên truyền thống tốt đẹp của đất nước, con người VN: hồn hậu, hiếu khách, nhân hậu; trân trọng tình hữu nghị, hòa hảo dân tộc; yêu chuộng hòa bình....</p>	0.75
	10	<p>- Thông điệp sâu sắc nhất: trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân. Thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của văn bản và mang tính đạo đức, thẩm mỹ.</p> <p>- Trình bày trong một đoạn văn ngắn.</p>	0.75
II		VIẾT	4.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i> . Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> : bức tranh thôn quê trong bài thơ	0.5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng	2.5

	<p>tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung: Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên và con người: + Thiên nhiên nên thơ, mộc mạc, gần gũi + Con người chân chất đi trẩy hội xuân. - Về nghệ thuật: ngôn ngữ giản dị; bút pháp vừa lãng mạn; kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp tu từ: câu hỏi tu từ, so sánh, nhân hóa... - Đánh giá chung: <p>Bài thơ cho thấy phong cách thơ Nguyễn Bính; thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên và lòng người khi đất trời sang xuân.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy</p>	0.5